

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số: 711/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 22/8/2022

V/v Tranh chấp Ly hôn

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH - TIỀN GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Quốc Tường**;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phùng Văn Long

2. Ông Trần Công Trường

Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Đông**, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành

Đại diện VKSND huyện Châu Thành: Bà **Trần Thị Phượng Tuyền** -Kiểm sát viên

Ngày 22 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 355/2022/TLST-HNGĐ ngày 11/5/2022 về “*Tranh chấp Ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 178/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 18/7/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 106/2022/QĐ-HPT ngày 05/8/2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Nguyễn Thị Ngọc D sinh năm 1985 (có mặt)

Địa chỉ: ấp H xã ĐH, CT, Tiền Giang

2. Bị đơn: Nguyễn Thanh H sinh năm 1985 (có mặt)

Địa chỉ: ấp T A xã NB, CT, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ngọc D trình bày:

Chị D và anh H chung sống vợ chồng năm 2015, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Nhị Bình, Châu Thành, Tiền Giang và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 78 ngày 18/6/2015. Anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm, anh H sống không có trách nhiệm với gia đình. Do mâu thuẫn kéo dài mặc dù cố gắng hàn gắn nhiều lần nhưng không có kết quả, tình cảm vợ chồng không còn nên Chị D làm đơn xin ly hôn gửi Tòa án để xin ly hôn anh H. Về con chung có 02 con chung tên Nguyễn Thanh N sinh năm 2017 và Nguyễn Đăng K sinh năm 2021, khi ly hôn Chị D xin trực tiếp nuôi dưỡng cháu K, còn cháu N đồng ý giao cháu N cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: Chị D và anh H có tài sản chung, nhưng Chị D xin rút yêu

cầu chia tài sản chung, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết. Về nợ chung: Chị D xin rút yêu cầu chia nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Tại biên bản hòa giải và phiên tòa sơ thẩm anh Nguyễn Thanh H trình bày:

Anh H không đồng ý ly hôn với Chị D vì còn thương vợ và con, không muốn làm ảnh hưởng cuộc sống của các con, hiện vợ chồng đã ly thân từ năm 2021. Về con chung có 02 con chung tên Nguyễn Thanh N sinh năm 2017 và Nguyễn Đăng K sinh năm 2021. Trường hợp Tòa án giải quyết ly hôn thì anh xin nuôi cả hai con chung, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung không yêu cầu xem xét giải quyết vì không đồng ý ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

* Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra cũng như tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Chị D xin ly hôn với anh H và anh H có địa chỉ cư trú tại xã Nhị Bình, huyện Châu Thành, Tiền Giang nên được xem xét giải quyết theo quy định Điều 51 Luật Hôn nhân và gia đình và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, Tiền Giang

[2] Về quan hệ tranh chấp:

Chị D có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh H nên đây là vụ án tranh chấp “Ly hôn” được xem xét giải quyết theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về nội dung vụ án:

Chị D tại phiên tòa yêu cầu giải quyết cho ly hôn với anh H lý do vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm, anh H sống không có trách nhiệm với gia đình. Anh H không đồng ý ly hôn với Chị D vì còn thương vợ và con, không muốn làm ảnh hưởng cuộc sống của các con, hiện vợ chồng đã ly thân từ năm 2021.

Hội đồng xét xử xét thấy: Chị D và anh H chung sống hạnh phúc thời gian đầu, có hai con chung sau đó phát sinh những mâu thuẫn do anh H không chăm lo gia đình, hiện anh chị đã ly thân từ năm 2021. Xét thấy cuộc sống hôn nhân giữa anh H và Chị D đã có phát sinh mâu thuẫn từ năm 2021 và đã đến mức trầm trọng, hiện anh chị đã ly thân từ năm 2021. Anh H trình bày không đồng ý ly hôn nhưng cũng không có ý kiến hay biện pháp gì để hàn gắn tình cảm với Chị D, anh trình bày nếu Chị D đồng ý giao hai con chung cho anh thì anh mới đồng ý ly hôn, chứng tỏ anh cũng không còn tình cảm muốn hàn gắn với Chị D.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử có cơ sở xác định mâu thuẫn giữa Chị D và anh H là trầm trọng, có khả năng hàn gắn, nên xét thấy có cơ sở chấp nhận yêu cầu ly hôn của Chị D theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Chị D và anh H có 02 con chung tên Nguyễn Thanh N sinh năm 2017 và Nguyễn Đăng K sinh năm 2021, Chị D xin trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Đăng K sinh năm 07/01/2021, còn cháu N đồng ý giao cháu N cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng, Chị D không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung. Anh H không đồng ý ly hôn nên không đề nghị xem xét vấn đề nuôi con chung, trường hợp Tòa án giải quyết ly hôn

thì anh xin nuôi cả hai con chung, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy cháu K hiện còn nhỏ dưới 36 tháng tuổi, hiện sống với Chị D và được Chị D chăm sóc tốt, còn cháu N hiện sống với anh H do anh H chăm sóc. Do đó cần giao cháu K cho Chị D trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, giao cháu N do anh H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp qui định pháp luật. Về cấp dưỡng Chị D anh H đều không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết vấn đề cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung:

Chị D xin rút yêu cầu chia tài sản chung và nợ chung do đó Hội đồng xét xử đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu chia tài sản chung và nợ chung của Chị D, không xem xét giải quyết trong vụ án.

Anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và nợ chung, do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết về tài sản chung và nợ chung trong vụ án.

Về án phí: chị Nguyễn Thị Ngọc D phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 và được hoàn lại tiền tạm ứng án phí chia tài sản chung và nợ chung đã nộp.

*Đại diện Viện KSND huyện Châu Thành phát biểu:

Thẩm phán và Hội đồng xét xử tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Các đương sự tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án.

Về nội dung: Kiểm sát viên đề nghị áp dụng các Điều 53,56,81,82,83 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Chị D về việc xin ly hôn với anh H về con chung đề nghị giao cháu K cho Chị D, cháu N cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng nuôi con, về tài sản chung và nợ chung không đặt ra xem xét giải quyết do không yêu cầu. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân gia đình;
- Căn cứ Điều 217, Khoản 2 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự
- Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016.

Xử: - Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ngọc D: cho chị Nguyễn Thị Ngọc D được ly hôn với anh Nguyễn Thanh H.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Đăng K sinh năm 07/01/2021 cho Chị D trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Nguyễn Thanh N sinh ngày 24/01/2017 cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng, Chị D và anh H không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, Chị D và anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu chia tài sản chung và nợ chung của nguyên đơn Nguyễn Thị Ngọc D.

- Về án phí: Chị D phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ với số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Chị D đã nộp theo biên lai thu số 0020379 ngày 09/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành nên xem như Chị D đã nộp xong án phí. Hoàn lại cho Chị D 1.875.000 đồng tạm ứng án phí mà Chị D đã nộp theo biên lai thu số 0020380 ngày 09/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành.

Chị D và anh H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

ĐÃ KÝ

Nguyễn Quốc Tường

* Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Châu Thành
- Chi cục THADS huyện Châu Thành
- UBND xã Nhị Bình, Châu Thành
- Dương sự
- Lưu hồ sơ, án văn.